

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Tóm tắt: Một câu bé từ nhỏ đã bị mê hoặc bởi huyền thoại nhiệm màu về con trâu đen. Con trâu có phép nhiệm màu ban sức mạnh thần kì cho con người. Và như lời chị Thắm nói, những người tốt sẽ được gặp con trâu kì diệu ấy. Thế rồi cậu bé đã quyết tâm theo đuổi, tìm kiếm. Nhưng kết quả thì sao? Giấc mộng ngọt ngào ấy đã không thể đến với một cậu bé đang sống trong cuộc đời trần tục, phũ phàng này. Người ta mãi mê tranh giành luồng cá mà bỏ mặc cậu rơi xuống sông, suýt chết đuối nếu như không có chị Thắm cứu)

“Thế là từ đấy tôi quen chị Thắm. Chị Thắm nhà trong bến Cốc. Nhà chị nghèo lắm. Suốt ngày ở trên con đò ngang, một tấm khăn vuông đen trùm kín mặt.

Có lần tôi hỏi chị Thắm về chuyện trâu đen. Chị bảo:

- Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.

Tôi tin lời chị. Lòng tôi vẫn hằng ấp ủ trông thấy điều kỳ diệu ấy.

- Con người ta tối tăm lắm... Chị nói với tôi khi hai chị em ngồi trên mũi đò chờ khách sang sông. Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường...

Tôi nghe chị nói, mắt ngó như nhìn bông gạo thỉnh thoảng lại khẽ khàng buông những cành đò thắm trên bãi cát ướt.

Tôi thiù thiù ngủ, văng vẳng lời chị đang kể thủ thi sự tích các thánh trên nước thiên đàng:

- Ngày xưa ngày xưa ở xứ Jeruaem có một con người...

o o o

Mùa hè năm ấy nhà tôi chuyển về thành phố. Thế là tôi xa bến Cốc, xa chị Thắm. Khi tôi ra đi, chị Thắm gọi tôi xuống đò cho ăn cháo cá... Tôi cũng không ngờ đó là bát cháo cá mòi cuối cùng tôi ăn trong thời trai trẻ. Một cuộc sống mới mở oà trước mặt tôi. Thành phố cũng bán cá mòi nhưng là thứ cá đã được ướp khô, rút ruột.

Tôi cũng chẳng biết tôi hoà cùng với nhịp sống thành phố từ khi nào nữa. Tôi lớn dần lên, hăm hở đuổi theo bao điều phù du. Kỷ niệm về mùa cá mòi và chuyện trâu đen trong thời thơ ấu của tôi phai nhạt dần đi.

Năm ngoài, bỗng nhiên tôi có dịp trở về bến Cốc. Bây giờ tôi đã trưởng thành. Tôi làm công chức ở sở, lấy vợ, đẻ một đàn con đông đúc. Cuộc sống trưởng giả no đủ bao bọc lấy tôi. Có lẽ tôi cũng chẳng có gì phàn nàn cuộc sống. Ước mơ tuổi trẻ nhường chỗ cho bao nhu cầu thiết thực.

Bến Cốc vẫn hệt như xưa. Cá mòi phơi trắng trên bờ. Bến đò rất ít những người qua lại. Cây gạo vẫn đứng cô đơn chốn cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyến hồn chôn. Tôi bước xuống đò mà lòng bồi hồi khôn tả.

Trên đò, một bà cụ già đang ngồi tư lự. Tôi bước lại gần khẽ hỏi:

- Cụ ơi, chị Thắm lái đò còn ở đây không?

- Thắm ư? - Bà cụ thoáng nổi ngạc nhiên.

Tôi đứng lặng người khi nhận ra con đò cũ. Kỷ niệm ấu thơ bỗng vụt hiện về.

- Ông quen nhà Thắm ư ông? - Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào. - Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi!

Tôi oà lên khóc nức nở. Xung quanh sông nước nhòa đi. Bà cụ lái đò vẫn đang rầu rầu kể lể:

- Khốn nạn! nhà Thắm cứu được không biết bao người ở khúc sông này... Thế mà cuối cùng nó lại chết đuối mà không ai cứu...

Bên sông lại vắng tiếng hát thuở nào tê tái:

Chảy đi sông ơi

Băn khoăn làm gì?

Rồi sông đã hết

Anh hùng còn chi?...

Tôi muốn gào lên chua xót. Tôi bỗng nhiên thấy cuộc sống hiện giờ của tôi vô nghĩa xiết bao. Con trâu đen, con trâu đen trong thời thơ ấu của tôi nay ở đâu rồi?

Bên sông có tiếng gọi đến là ráo riết:

- Đò ơi... Ơi đò! Đò ơi! Ơi đò!

(Trích “Chảy đi sông ơi” - Nguyễn Huy Thiệp- Nguồn <https://vanvn.vn>- Hội nhà văn Việt Nam)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 2. Chi tiết nào khiến nhân vật tôi “òà lên khóc nức nở”? Vì sao?

Câu 3. Trong đoạn trích, hình tượng “con trâu đen” được nhắc đến nhiều lần có ý nghĩa gì?

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu tác dụng: “Cây gạo vẫn đứng cô đơn chốn cũ, màu hoa rực đỏ xao xuyến bốn chôn”.

Câu 5. Từ chi tiết kết thúc của đoạn trích, anh/ chị hãy nêu bài học nhân sinh cốt lõi mà nhà văn Nguyễn Huy Thiệp muốn gửi gắm đến bạn đọc qua đoạn trích trên.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật chị Thắm trong đoạn trích ở phần đọc hiểu trên. (Trích “Chảy đi sông ơi” - Nguyễn Huy Thiệp- Nguồn <https://vanvn.vn>- Hội nhà văn Việt Nam).

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 450 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc biết lắng nghe trong cuộc sống hiện nay.

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm

Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Gồm 05 trang)

Môn kiểm tra: Ngữ văn 12

Ngày kiểm tra: .../12/2024

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình lớp 12.
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đọc hiểu thể loại truyện hiện đại, viết bài nghị luận về một tư tưởng đạo lý.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Cách thức tổ chức: Tập trung

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Phân đọc hiểu		2,5 15%		2,5 15%		1 5%		1 5%		4 40%	4,0
2	Viết đoạn văn NLVH		1 10%		1 5%		1 5%				1 20%	2,0
3	Viết bài văn NLXH		1 10%		1 10%		1 15%		1 5%		1 40%	4,0
Tổng số câu			4,5		4,5		3		2		6	10
Tỉ lệ %		35%		30%		25%		10%			100%	10
Tỉ lệ chung		65 %				35%				100%		10

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Đọc hiểu	1. Truyện	Nhận biết: - Nhận biết được điểm nhìn trần thuật của văn bản. - Nhận biết được thông tin trong văn bản - Nhận biết được biện pháp tu từ Thông hiểu: - Thông hiểu được ý nghĩa	3 câu	3 câu	1 câu	1 câu

Handwritten signature

			của chi tiết, tác dụng của biện pháp tu từ Vận dụng: - Suy nghĩ về bài học nhân sinh cốt lõi mà nhà văn muốn gửi gắm đến bạn đọc qua đoạn trích trên.				
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận về một đoạn trích văn xuôi.	Nhận biết: - Giới thiệu và trình bày được khái quát về nhân vật trong đoạn trích. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc điểm nổi bật về nhân vật. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Thể hiện được quan điểm, ý kiến của bản thân khi đánh giá về một nhân vật trong đoạn trích văn xuôi. Vận dụng cao: - Đánh giá về nhân vật - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. - Liên hệ, so sánh.				1 câu TL
3	Viết	Nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn; vấn đề cần nghị luận... - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong đoạn văn. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. Thông hiểu: - Hiểu và giải thích được vấn đề. Đưa ra được suy nghĩ của bản thân về vấn đề - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù				1 câu TL

		hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để giải thích, bình luận, chứng minh làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học có ý nghĩa với bản thân, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.				
--	--	--	--	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật xưng “tôi”	0,5
	2	- Chi tiết khiến nhân vật tôi “<i>òà lên khóc nức nở</i>” khi hỏi thăm bà cụ lái đò về chị Thắm và được trả lời: - Ông quen nhà Thắm ư ông? - Bà cụ hỏi tôi, giọng nói nghẹn ngào. - Bao nhiêu năm nay chẳng hề có ai hỏi thăm nhà Thắm... Nhà Thắm chết đuối hai chục năm rồi! - Vì: + Nhân vật tôi rời xa quê hương, khi trở về thăm quê nhớ đến ân nhân cứu mạng mình khi còn bé + Cảm nhận sự mất mát, đau xót nuối tiếc khi ân nhân cứu mạng không còn nữa	0,25 0,5
	3	Trong đoạn trích, hình tượng “<i>con trâu đen</i>” được nhắc đến nhiều lần có ý nghĩa gì? - Đó là con trâu trong câu chuyện của chị Thắm, trong kí ức tuổi thơ của nhân vật tôi. Theo lời chị Thắm “<i>Trâu đen có thực! Nó ở dưới nước. Khi nó lên bờ là nó mang cho người ta sức mạnh... Nhưng nhìn thấy nó, được nó ban điều kỳ diệu phải là người tốt.</i>” - Thể hiện niềm tin mãnh liệt của nhân vật “tôi” về huyền thoại	0,25

th

		“con trâu đen”- con vật được cho là mang lại sức mạnh, điều kì diệu cho những người tốt, sống tử tế nghĩa tình. - Con trâu đen có thể không có thật nhưng niềm tin vào cuộc sống là có thật. Nó mang đến thông điệp nhân văn: hãy nuôi giữ trong lòng những huyền thoại đẹp để có thêm niềm tin để sống tốt. - Chi tiết kì ảo, hấp dẫn lôi cuốn	0,5
			0,25
	4	- Biện pháp tu từ nhân hóa: “Cây gạo vẫn <u>đứng cô đơn</u> chốn cũ, màu hoa rực đỏ <u>xao xuyến bồn chồn</u>” - Tác dụng: + Diễn tả vẻ đẹp của cây gạo nơi bến sông, làm nổi bật bức tranh phong cảnh bến đò xưa, theo thời gian vẫn không thay đổi. + Nhấn mạnh khung cảnh đẹp nhưng buồn, gợi những nỗi niềm vẩn vơ, trống vắng của nhân vật tôi khi trở lại quê hương, trở lại bến đò xưa nơi gắn bó với tuổi thơ của mình + Làm cho câu văn tăng sức gợi hình, gợi cảm, cách diễn đạt giàu hình ảnh, sinh động hấp dẫn.	0,25
			0,75
	5	Câu 5. Từ chi tiết kết thúc đoạn trích, anh/ chị hãy nêu bài học nhân sinh cốt lõi mà nhà văn Nguyễn Huy Thiệp muốn gửi gắm đến bạn đọc qua đoạn trích trên? - Chi tiết kết thúc: + Chị Thắm cứu được không biết bao người ở khúc sông này. Thế nhưng chị chết đuối mà không ai cứu, cũng không có con trâu đen nào xuất hiện. + Chị Thắm là một người tốt nhưng lại gặp phải chuyện không may, chị cứu nhiều người nhưng lại không có ai cứu chị, không có điều kì diệu đến. Kết thúc của câu chuyện buồn, phản ánh một thực tế đau xót, không phải khi nào “ở hiền cũng gặp lành”. - Bài học: Hãy nuôi giữ trong lòng những huyền thoại ngọt ngào để có niềm tin mà sống tốt	0,25
			0,5
II	Câu 1	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm - HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý: - Chị Thắm nhà trong bến Cốc, nhà nghèo, suốt ngày ở trên con đò ngang - Chị Thắm tảo tần, vất vả trên dòng sông. - Chị Thắm thương yêu chân thành, nhân hậu, nghĩa hiệp cứu vớt bao người rơi vào cảnh sinh tử. Chị xuất hiện trong đời mang lại điều kì diệu cho bao người khốn cùng, yếu đuối. - Chị gieo vào trái tim cậu bé niềm tin về phúc báo của lòng tốt, sự tử tế và lòng nhân hậu... - Sau nhiều năm trở lại, nhân vật “tôi” xót xa khi nghe tin chị Thắm đã chết đuối trên quãng sông này mà không ai cứu, cũng không có con trâu đen thần kì nào xuất hiện. - Hình tượng nhân vật được soi chiếu qua nhiều điểm nhìn “đau đáu” một nỗi ám ảnh. Cốt truyện li kì, hấp dẫn; tình huống truyện	1,0

		nhiều đột phá và vỡ lẽ; thời gian đồng hiện giữa quá khứ và hiện tại, giọng văn trầm buồn, da diết kết hợp giữa kể, tả và biểu cảm; trang văn giàu chất gợi, giàu chất thơ. Nhân vật chị Thắm cũng được xây dựng trên một phong nền không gian bền Cốc vô cùng ấn tượng và tiếng hát ngân dài mãi đến nhói lòng, chi tiết đặc sắc.....	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
II	VIẾT		4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i> HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; Mở bài phải giới thiệu vấn đề cần nghị luận; Thân bài phải triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; Kết bài phải khẳng định vấn đề cần nghị luận. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> - ý nghĩa của việc biết lắng nghe trong cuộc sống hiện nay	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> - HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý:	3.0
		* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.	0.5
		- Lắng nghe là một yếu tố quan trọng của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, là sự tập trung cao độ nghe những âm thanh lời nói, tập trung tiếp nhận, hiểu biết, thấu hiểu cảm thông chia sẻ về những nội dung được truyền đạt. Lắng nghe mở ra cánh cửa cho sự tương tác tích cực, là nghệ thuật giao tiếp mang lại hiệu quả to lớn và ý nghĩa tích cực cho cuộc sống. - Lắng nghe giúp chúng ta sáng suốt, hiểu biết sâu sắc về cuộc sống xã hội, về thế giới xung quanh, về bản thân và về người khác. - Rèn luyện cho mình sự kiên nhẫn, lòng chân thành trong việc nghe người khác tâm sự, thể hiện sự khiêm tốn việc nhẫn nại, cầu thị học hỏi, gạt bỏ cái tôi để tiếp thu lĩnh hội những điều tích cực, bình tĩnh và bao dung khi xử lí các tình huống. - Giúp chúng ta kết nối với mọi người, tăng cường khả năng tương tác xã hội, là chìa khóa để xây dựng và phát triển mối quan hệ thân thiết gắn bó, tạo ra một môi trường giao tiếp tích cực và lành mạnh, thân thiện chặt chẽ hơn, hợp tác và phát triển, thúc đẩy thành công. - Biết lắng nghe sẽ có khả năng giải quyết xung đột một cách hiệu quả và tránh đau thương, mất mát, sẽ bình tâm, suy nghĩ thấu đáo kĩ càng hơn giải quyết vấn đề mà không gây tổn thất. - Biết lắng nghe nhau, thấu hiểu tôn trọng nhau, bớt ích kỷ cá nhân sẽ tạo nên một cuộc sống tốt đẹp, phát triển, cuộc sống hòa bình thân thiện văn minh. - Những người không biết lắng nghe trở nên cô độc và vô cảm, bảo thủ độc đoán, tự cho mình là nhất, không chấp nhận sự sáng tạo và	2,0

	những ý kiến mới mẻ, có tính đột phá, nảy sinh những suy nghĩ, đánh giá tiêu cực, cái nhìn lệch lạc méo mó, nóng vội chủ quan dẫn đến hậu quả đáng tiếc. * Bài học nhận thức và hành động. Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	Tổng điểm	10,0

th